

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: '123 /TCHQ-KTTT
V/v: Giải đáp vướng mắc dự án ưu
đãi đầu tư

Hà Nội, ngày 5 tháng 1 năm 2007

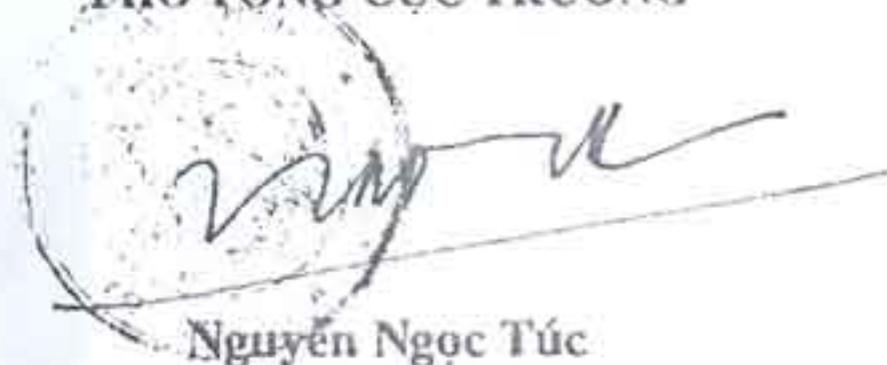
Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Tổng cục Hải quan nhận được báo cáo của một số Cục Hải quan các tỉnh, thành phố, trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc việc áp dụng chính sách thuế đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định theo công văn số 4023/TCHQ-KTTT ngày 31/8/2006 của Tổng cục Hải quan; Sau khi nghiên cứu, Tổng cục Hải quan gửi kèm theo bản tổng hợp xử lý vướng mắc để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện thống nhất.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTTT (4)

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Túc

Tổng hợp nội dung vướng mắc và trả lời vướng mắc về việc thực hiện công văn số 4023/TCHQ-KTTT ngày 31/8/2006 của

Tổng cục Hải quan.

(Ban hành kèm theo công văn số 123/TCHQ-KTTT ngày 05 tháng 1 năm 2007 của Tổng cục Hải quan)

STT	Nội dung hỏi	Nội dung trả lời
1	Cục Hải quan tỉnh Bình Phước hỏi về chính sách thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu riêng lẻ tạo tài sản cố định loại dùng cho văn phòng (máy điều hòa nhiệt độ, máy in, máy photocopy...); loại dùng cho sản xuất trực tiếp của doanh nghiệp (máy móc, thiết bị...) có giá trị dưới 10.000.000 đồng Việt Nam	<p>- Đối với máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho sản xuất: Việc xác định tài sản cố định được miễn thuế nhập khẩu phải thỏa mãn 4 (bốn) tiêu chuẩn ghi nhận như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó (Tài sản đó phải được đưa vào sản xuất, không mang cất giữ trong kho); + Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy; + Thời gian sử dụng ước tính trên một năm; + Có giá trị sử dụng từ 10 triệu đồng Việt Nam trở lên. <p>Những máy móc, thiết bị không đảm bảo 4 tiêu chuẩn trên, phải nộp thuế nhập khẩu theo quy định, trừ các nhóm trang, thiết bị nhập khẩu tạo tài sản cố định tại Phụ lục số III, chỉ được miễn thuế lần đầu, bao gồm cả chân, ga gối, đệm không phải là tài sản cố định nên không áp dụng 04 tiêu chuẩn này mà áp dụng cho từng nhóm hàng hóa nhất định, không chia ra làm các mặt hàng cụ thể.</p>
2	Cục Hải quan tỉnh Long An hỏi hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định được miễn thuế nhập khẩu quy định tại khoản 6, Điều 16 Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08/12/2005 của Chính phủ, nhập khẩu trước ngày có công văn số 4023/TCHQ/KTTT có phải truy thu thuế không? Xe đưa đón công nhân (đưa đón bác sĩ, nhân viên y tế...) có thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu theo tiết b, khoản 6, Điều 16 Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08/12/2005 của Chính phủ không?	<p>- Việc xác định hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định của doanh nghiệp khuyến khích đầu tư theo công văn số 4023/TCHQ-KTTT ngày 31/8/2006 của Tổng cục Hải quan áp dụng từ ngày 01/1/2006 (ngày Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08/12/2005 của Chính phủ có hiệu lực)</p> <p>- Tại tiết b, khoản 6, Điều 16 Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08/12/2005 của Chính phủ, thì Phương tiện vận chuyển đưa đón công nhân gồm xe ô tô từ 24 chỗ ngồi trở lên được miễn thuế nhập khẩu của các dự án thuộc Danh mục khuyến khích đầu tư quy định tại Phụ lục I hoặc Phụ lục II Nghị định số 149/2005/NĐ-CP, nay được thay thế bằng Phụ I hoặc Phụ lục II Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ.</p>
3	Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hỏi Về việc Doanh nghiệp có phải xuất trình Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư làm cơ sở để xét miễn thuế nhập khẩu, theo hướng dẫn công văn số 4023/TCHQ thì chỉ cần doanh nghiệp xuất trình và nộp bản sao công chứng Giấy phép kinh doanh, để nghị làm rõ lĩnh vực và địa bàn được hưởng ưu đãi đầu tư. Để nghị hướng dẫn thời điểm áp dụng chính sách ưu đãi đối với dự án đầu tư cấp trước ngày 01/7/2006 (Thời điểm Luật đầu tư mới có hiệu lực)	<p>- Theo quy định tại Điều 42 và Điều 43 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ, thì: Đối với dự án đầu tư trong nước có quy mô vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện, Nhà đầu tư không phải đăng ký đầu tư. Đối với dự án đầu tư trong nước có quy mô vốn đầu tư từ 15 tỷ đồng Việt Nam đến dưới 300 tỷ đồng Việt Nam và thuộc các trường hợp quy định tại tiết a, b khoản 1, Điều 43 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ, Nhà đầu tư phải đăng ký đầu tư. Như vậy, theo quy định trên, các dự án có quy mô đầu tư từ 15 tỷ đến dưới 300 tỷ đồng Việt Nam, để xem xét xử lý miễn thuế nhập khẩu đúng quy định, thì cần yêu cầu Nhà đầu tư xuất trình bản chính và nộp bản sao công chứng Giấy phép đầu tư cho cơ quan hải quan để làm căn cứ</p>

giải quyết miễn thuế nhập khẩu.

- Việc miễn thuế nhập khẩu hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định theo Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08/12/2005 của Chính phủ áp dụng cho các Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư được cơ quan có thẩm quyền cấp từ ngày 01/1/2006. Các trường hợp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư từ ngày 31/12/2005 trở về trước thì thực hiện ưu đãi đầu tư theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư được cơ quan có thẩm quyền cấp trước đó.

- Theo quy định tại khoản 3, Điều 29 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ, thì: Trường hợp pháp luật, chính sách mới được ban hành có các quyền lợi và ưu đãi mà Nhà đầu tư đã được hưởng trước đó, thì Nhà đầu tư được hưởng các quyền lợi và ưu đãi mới trong thời gian còn lại (nếu có) kể từ ngày pháp luật, chính sách mới có hiệu lực.